SỰ TRỖI DẬY CỦA NƯỚC NGA VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN CÂN BẰNG LỰC LƯỢNG Ở ĐÔNG NAM Á

TS. NGUYỄN HOÀNG GIÁP
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Trong cục diện của hình thái trật tự thế giới hai cực thời kỳ chiến tranh lạnh, nước Nga trong gương mặt của siêu cường Liên Xô trước đây có vai trò, vị trí quốc tế đặc biệt quan trọng, góp phần tạo lập sự cân bằng lực lượng trên thế giới nói chung và ở Châu Á - Thái Bình Dương nói riêng. Sự tan rã của Liên Xô đã kéo theo việc nước Nga cũng mất luôn vị trí siêu cường và để lại những hậu quả tiêu cực không chỉ cho riêng nước Nga mà còn cho cả thế giới. Không còn đối trọng, Mỹ đang lấn lướt trên mọi phương diện trong quan hệ quốc tế nhằm khẳng định vị trí siêu cường duy nhất của mình với mưu đồ thiết lập một trật tự thế giới mới trong đó Mỹ chiếm vị trí "lãnh đạo", chi phối hoàn toàn các nước khác, phục vụ cho lợi ích của Mỹ. Đã hơn một thập niên trôi qua kể từ khi Liên Xô tan rã, nước Nga tuy phải đối mặt với vô vàn khó khăn và thực lực bị suy giảm mạnh nhưng vẫn không ngừng nghỉ những nỗ lực nhằm tìm lại vị trí siêu cường thế giới. Bằng hàng loạt các biện pháp cải cách tiến hành trong mọi lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội đến quân sự, ngoại giao, nước Nga, nhất là dưới chính quyền của Tổng thống Putin, đã từng bước hồi phục, vượt ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng trong những năm 90 của thế kỷ XX, tăng cường sức mạnh quốc gia và vị trí quốc tế của mình. Sự trỗi dậy của nước Nga không thể không tác động mạnh đến tương quan lực lượng thế giới và cân bằng lực lượng, trước hết là giữa các nước lớn tại Đông Nam Á hiện nay.

Xét trên nhiều phương diện, Nga vẫn là một nước lớn có vai trò và ảnh hưởng rất quan trọng trên chính trường quốc tế. Có được vai trò đó trước hết là do Nga được thừa kế từ Liên Xô chiếc ghế thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc; hơn nữa Nga đang sở hữu một kho vũ khí hạt nhân khổng lồ không thua gì Mỹ về cả số lượng và chất lượng. Xét về các mặt khác như vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, khoa học kỹ thuật, dân số..., Nga cũng có ưu thế vượt trội hơn hẳn nhiều nước lớn khác. Nước Nga nằm trải suốt lục địa Âu - Á, tiếp giáp với Bắc Mỹ, Trung Á, Đông Âu, Đông Bắc Á, đồng thời lại tiếp giáp với các "vùng nóng" như Trung Á, "vùng nhạy cảm" như Đông Bắc Á, NATO, trong bối cảnh thế giới đang chuyển động mạnh mẽ

(NATO, EU mở rộng sang phía Đông; Mỹ đang lấn lướt thế giới để khẳng định vai trò siêu cường duy nhất; Trung Quốc, Nhật Bản ngày một nổi lên...), cho nên vị trí hiện nay của nước Nga càng trở nên quan trọng.

Lên nắm quyền điều hành đất nước sau quyết định từ chức bất ngờ của Tổng thống B. Yelsin ngày 31/12/1999, V.Putin đã tiến hành hàng loạt các biện pháp cải cách mạnh trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao và chỉ trong một thời gian ngắn kỷ lục, Tổng thống V. Putin đã tạo dựng được hình ảnh của một nước Nga mới trên trường quốc tế, phần nào khôi phục lại được vị thế của nước Nga thời kỳ "hậu Xô viết". Bắt đầu từ năm 1999 trở lại đây, GDP của Nga tăng trưởng thực tế liên tục vượt trên mức 5%, trong khi hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới đều lâm vào tình trạng trì trệ. Cụ thể năm 2000 tăng 6,8%, 2001- 5,1%, 2002- 5,3%, 2003- 6,9%. Trong 4 năm cầm quyền nhiệm kỳ I của Putin, GDP của Nga tăng 30%, tiền lương hưu tăng tới 90%. Thu nhập thực tế của người dân tăng 2 lần. Putin đã đề ra một chương trình tăng gấp đôi GDP cho tới năm 2010. Nga vẫn đều đặn bán dầu, khí đốt và thật ngạc nhiên là nước này đang nỗ lực dần dần trả hết nợ nước ngoài. Về quốc phòng, Tổng thống Putin đã tiến hành cải cách quân đội theo hướng tinh giảm biên chế nhưng tăng cường vũ khí hiện đại. Năm 2004, Nga đã trang bị một loạt vũ khí mới cho quân đội như máy bay TU 160, gần đây Nga đã thử thành công tên lửa đạn đạo có thể vượt qua bất kỳ lá chắn nào của các hệ thống phòng thủ.

Trong chính sách đối ngoại, Putin đã có sự điều chỉnh linh hoạt hơn để cân bằng lại các mối quan hệ của Nga với các nước phương Tây và các nước phương Đông, đặc biệt ông đã xác định lại mối quan hệ giữa Nga với Mỹ và NATO, củng cố mối quan hệ với Trung Quốc. Nga cần phải quan hệ tốt hơn với thế giới bên ngoài để tranh thủ cơ hội thu hút đầu tư và bí quyết công nghệ. Hơn ai hết, Tổng thống V. Putin là người hiểu rõ điều đó nên kể từ sau khi có sự kiện khủng bố nhằm vào nước Mỹ ngày 11/9/2001, ông đã nhanh chóng trở thành một đối tác đáng tin cậy của phương Tây. Thay vì phải lo ngại trước thực tế là NATO đang mở rộng sang phía Đông thì Nga đã tích cực chủ động xây dựng một mối quan hệ tốt với khối quân sự hùng mạnh nhất thế giới này. Thay vì coi Trung Á là sân sau của mình, nước Nga đã chấp nhận sự có mặt quân sự lâu dài của phương Tây tại đây. Nga cũng đã nhượng bộ chấp nhận ký thỏa thuận với Mỹ về việc cắt giảm kho vũ khí hạt nhân chiến lược. Tổng thống V. Putin cũng đã không tỏ thái độ chống đối quyết liệt trước ý định xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia NMD đầy tham vọng của Mỹ. Nga vẫn không tỏ thái độ quyết liệt với cuộc chiến chống Irắc của Mỹ dù biết rằng những nước được hưởng

lợi nhiều nhất trong cuộc chiến tranh tại Irắc là Mỹ và Anh còn Pháp, Đức, Nga bị mất ảnh hưởng, mất nhiều đặc quyền, đặc lợi thông qua các hợp đồng kinh tế và quân sự béo bở ở Irắc. Tuy nhiên, nước Nga cũng không chịu ngồi không. Những động thái trên có thể là một trong kế sách lâu dài của Nga về vấn đề vũ khí hạt nhân và chương trình phát triển hệ thống phòng thủ chiến lược riêng cho mình.

Chính sách đối ngoại của nước Nga trong giai đoạn hiện nay nhằm tới mục tiêu củng cố an ninh quốc gia, tạo lập được những điều kiện quốc tế thuận lợi nhất để phát triển kinh tế và xã hội, bảo vệ vững chắc quyền và lợi ích của các công dân Nga. Để hoàn thành được mục tiêu này nước Nga cần tới một thế giới công bằng và an toàn. Một nền kinh ổn định và phát triển có vai trò rất quan trọng và rất cần thiết cho một nước Nga đang trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế; Đồng thời, cần phải xây dựng một hệ thống an ninh quốc tế mới để chống trả và ngăn chặn được những hiểm họa và thách thức trong thế kỷ XXI. Hệ thống an ninh đó cần phải được xây dựng trên cơ sở dựa chủ yếu vào sự hợp tác sâu rộng của cộng đồng quốc tế mà sự hợp tác giữa Nga và Mỹ có ý nghĩa quyết định. Tuy nhiên cũng cần chỉ rõ rằng, trong thời gian gần đây việc hai nước Nga, Mỹ hợp tác chặt chẽ với nhau trong cuộc chiến chống khủng bố quốc tế là đều xuất phát từ tính toán lợi ích của cả hai quốc gia lớn nhất nhì thế giới này. Nga và Mỹ từ chỗ là hai đối thủ của nhau thời chiến tranh lạnh nay trở thành đối tác trên trận tuyến chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế, đó là một sự thay đổi hết sức to lớn.

Trên thực tế, tất cả những biện pháp có tính nhượng bộ của Nga trong quan hệ với Mỹ thời gian qua đều xuất phát từ chính sách thực dụng (hiểu theo nghĩa là chú trọng đến hiệu quả) của Tổng thống Putin. Phát triển mối quan hệ với Mỹ có lợi cho việc cải thiện môi trường bên ngoài, tạo ra thời gian và không gian thuận lợi để Nga phát triển kinh tế, chấn hưng đất nước. Sức mạnh tổng hợp giữa Nga và Mỹ có sự chênh lệch quá xa. Hiện nay GDP của Mỹ gấp 30 lần của Nga. Muốn phát triển kinh tế, Nga phải nhờ vào đầu tư, viện trợ và kỹ thuật của phương Tây. Nga rất muốn Mỹ xóa bỏ chính sách phân biệt đối xử với Nga về mậu dịch để sản phẩm của Nga có thể thâm nhập thị trường Âu - Mỹ một cách bình đẳng, tạo điều kiện cho Nga gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Để đưa nước Nga thực sự trở lại vị trí mà nó đã từng có, Tổng thống Putin trong nhiệm kỳ thứ hai này chủ trương từng bước vững chắc củng cố vị thế quốc tế của Nga. Chiến lược an ninh của nước Nga trong thế kỷ mới được thể hiện rất rõ trong báo cáo của Chính phủ mang tên: "Quan điểm an ninh của Liên bang Nga". Theo đó, Nga đã xác định ba vấn đề then chốt

cần phải làm là: "thúc đẩy đa cực hóa", "ngăn chặn tình trạng ngày càng suy yếu của Nga" và "đóng vai trò nước lớn ở hai châu lục Á - Âu". Về vấn đề lợi ích quốc gia, Nga cần giải quyết 4 vấn đề: Bảo toàn chủ quyền và lãnh thổ; Giữ ổn định kinh tế, chính trị và xã hội; Duy trì trật tự pháp luật (chống khủng bố); Thúc đẩy hợp tác quốc tế dựa trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi. Nhận thức về mối đe dọa, Nga xác định có 8 mối đe dọa đối với đất nước: Việc một số nước và nhóm nước muốn hạ thấp vai trò của các tổ chức đảm bảo an ninh hiện có như Liên hiệp quốc, OSCE; Những nỗ lực của một số nước muốn làm suy yếu Nga về chính trị, kinh tế, quân sự; Việc các nước phương Tây cố gắng mở rộng liên minh quân sự và chính trị để chống lại Nga, trong đó có việc mở rộng NATO về phía Đông; Việc xây dựng căn cứ quân sự của nước ngoài ngay cạnh biên giới Nga dẫn đến khả năng xung đột quy mô lớn ở khu vực biên giới; Phổ biến vũ khí hủy diệt và những phương tiện vận chuyển; Những âm mưu làm suy yếu quá trình thống nhất của SNG; Các cuộc xung đột và mở rộng xung đột ở khu vực biên giới tiếp giáp Nga và SNG; Những yêu cầu về lãnh thổ đối với Nga. Về chính sách hạt nhân, Nga chỉ rõ mục đích của việc sở hữu hạt nhân là ngăn chặn xâm lược, đồng thời cũng khẳng định sẽ sử dụng hạt nhân trong trường hợp biện pháp ngăn chặn bị thất bại.

Về thứ tự ưu tiên trong chính sách đối ngoại, Nga xác định: Ưu tiên số một là "tăng cường đối tác chiến lược với SNG, thúc đẩy sự thống nhất của SNG". Thứ hai là châu Âu. Thứ ba là Mỹ, coi "quan hệ Nga - Mỹ là điều kiện cần thiết để cải thiện tình hình quốc tế và ổn định chiến lược thế giới". Thứ tư là châu Á - một khu vực ngày càng có tầm quan trọng hơn với Moskva. Việc Nga tham gia Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) và việc thành lập "Nhóm Thượng Hải + 5" được ghi thành mục đặc biệt.

Trong chính sách ngoại giao song phương của mình, vấn đề phát triển quan hệ hữu nghị với Trung Quốc và Ấn Độ được nêu đầu tiên và điều đó chứng tỏ Nga rất chú ý tới quan hệ với hai nước lớn này ở châu Á. Tiếp đó, Nga xác định xây dựng quan hệ ổn định với Nhật Bản thông qua việc hoạch định đường biên giới mà cả hai bên đều có thể chấp nhận được. Các nước được nêu tiếp theo là Đông Nam Á, Iran, bán đảo Triều Tiên, Afganistan, Trung Đông, châu Phi, Trung và Nam Mỹ. Nga khẳng định sẽ duy trì là một bên tham gia trong quá trình giải quyết cuộc khủng hoảng trên bán đảo Triều Tiên, từ đó xây dựng vai trò của mình ở Đông Bắc Á. Nga xác định ưu tiên hàng đầu của Nga hiện nay và trong năm tới (2005) là làm sao được thừa nhận là một bên tham gia trong mọi cuộc thương thảo về Triều Tiên, đồng

thời ngăn chặn nguy cơ chiến tranh. Đàm phán 6 bên mở ra những cơ hội cho sự tham gia tương tự của Nga vào các cuộc thảo luận đa phương về những vấn đề lớn hơn của an ninh châu Á.

Tại Châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á, tiềm lực và sự ảnh hưởng của Nga còn thấp và không rõ ràng như Mỹ với các đồng minh quan trọng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Philippin và sự tham gia các cơ chế đối thoại an ninh, chẳng hạn như Diễn đàn ARF. Bên cạnh đó, Trung Quốc đang nổi lên như một cường quốc có vai trò quan trọng hơn đối với kinh tế các nước láng giềng cũng như ổn định trong khu vực. Việc nước này ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác với ASEAN, Hiệp định khung Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Trung Quốc và ASEAN (11/2002), trong đó có quyết định thành lập Khu vực Mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN vào năm 2010 khiến các nước Đông Nam Á dần nhìn nhận người láng giềng to lớn như một cơ hội hơn là một nguy cơ. Cạnh tranh ảnh hưởng với Mỹ và Trung Quốc không phải là dễ dàng, tuy nhiên, Nga cũng đã từng bước tích cực hoá sự hiện diện của mình tại khu vực.

Tổng thống Putin cũng đề ra một chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa và đặc biệt củng cố quan hệ với các nước châu Á, trong đó có Đông Nam Á, thực hiện các chuyến thăm có ý nghĩa lịch sử sang Việt Nam, Inđônêxia, Malaysia, Mông Cổ, Hàn Quốc...

Đối với Liên Xô trước đây cũng như Nga hiện nay, Đông Nam Á có vị trí quan trọng trong chiến lược đối ngoại. Tuy chưa bao giờ được xếp vào những ưu tiên hàng đầu mang tính chiến lược sống còn, nhưng chính sách Đông Nam Á luôn trở thành bộ phận cấu thành không thể thiếu trong chiến lược toàn cầu của Liên Xô suốt thời kỳ chiến tranh lạnh. Sau khi Liên Xô tan rã, Nga vì nhiều lý do không tiếp tục theo đuổi chiến lược toàn cầu như Liên Xô. Song để tìm lại vị trí cường quốc hàng đầu thế giới và có tiếng nói quyết định ở Châu Á - Thái Bình Dương, Nga không thể không quan tâm đến Đông Nam Á. Sự điều chỉnh chính sách và quan hệ của Nga với khu vực, nhất là khi nước này đang có xu hướng trỗi dậy, đang tác động nhất định đến cân bằng lực lượng ở đây.

Chiến tranh lạnh kết thúc, Đông Nam Á là một khu vực có sự chi phối lợi ích phức tạp của 4 cường quốc (Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga), hai trung tâm sức mạnh khu vực là Ấn Độ và ASEAN. Do đó, Đông Nam Á cũng trở thành nơi giành giật ảnh hưởng quyết liệt giữa các thực thể nêu trên, nhất là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga. Quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh, giành giật ảnh hưởng ở khu vực giữa các cường quốc đó đã hình thành một kết cấu đa trung tâm tương đối rõ nét ở Châu Á - Thái Bình

Dương, trong đó Nga đã suy yếu rõ rệt so với Liên Xô trước đây mặc dù gần đây đã có sự trỗi dậy đáng kể; Mỹ có ảnh hưởng rất lớn trong khu vực nhưng cũng suy yếu tương đối, Nhật Bản ngày càng tỏ rõ mong muốn độc lập hơn với Mỹ và theo đuổi một chính sách ngoại giao nước lớn ở khu vực; Trung Quốc và Ấn Độ ngày càng lớn mạnh và trở thành những nhân vật quan trọng trên bàn cờ quyền lực khu vực và thế giới. Tình hình đó làm cho cuộc tranh chấp ngôi thứ giữa các cường quốc và quá trình xác lập trật tự khu vực diễn ra rất gay gắt.

Nhận thức được vị thế và nhu cầu lợi ích của mình, Nga đã và đang cố gắng tăng cường ảnh hưởng đối với Châu Á-Thái Bình Dương và Đông Nam Á. Việc xác lập được ảnh hưởng mạnh sẽ giúp Nga có điều kiện tăng cường vai trò nước lớn tại Châu Á-Thái Bình Dương, tạo lập một cân bằng lực lượng mới có lợi hơn cho Nga, đồng thời giúp Nga hội nhập với khu vực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vùng Viễn Đông rộng lớn nhưng còn lạc hậu. Mặt khác, Nga có thể mở rộng hơn nữa thị trường vũ khí - một nhu cầu rất quan trọng nhằm tăng nguồn thu ngoại tệ mạnh. Đi theo hướng này, Nga từng bước củng cố quan hệ trên các lĩnh vực với các nước ASEAN. Sau khi trở thành quan sát viên của ASEAN năm 1992, Nga tham gia các Hội nghị PMC và đến năm 1994 trở thành thành viên của ARF. Năm 1996, Nga trở thành bên đối thoại chính thức của ASEAN, ủng hộ nỗ lực của ASEAN mở rộng tổ chức ra toàn Đông Nam Á và cùng với các nước lớn khác bàn thảo những vấn đề đảm bảo an ninh khu vực. Mới đây, trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN (11/2004 tại Lào), Nga đã ký tham gia Hiệp định Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (TAC), trở thành một trong hai nước lớn (cùng với Trung Quốc) ở ngoài khu vực tham gia TAC, đồng thời bày tỏ ý định tham gia Khu vực Phi hạt nhân Đông Nam Á (SEANWFZ).

Cùng với việc củng cố quan hệ trên lĩnh vực an ninh, chính trị, Nga với tốc độ tăng trưởng GDP khả quan nhiều năm qua đang ngày càng quan tâm đến quan hệ kinh tế, phát triển hợp tác hàng không vũ trụ và đặc biệt là chiếm lĩnh thị trường vũ khí khu vực. Inđônêsia, Malaisia, Philippin, Việt Nam.., được coi là những đối tác chủ chốt của Nga về mua bán vũ khí, thiết bị quân sự, mang lại cho Nga những lợi ích kinh tế, chính trị thiết thực. Những động thái trên cho thấy Nga không muốn quá chậm chân so với các nước lớn khác trong việc tăng cường ảnh hưởng tại khu vực quan trọng này. Điều đáng chú ý là, xu hướng củng cố và tăng cường ảnh hưởng của Nga ở Châu Á-Thái Bình Dương và Đông Nam Á được các nước ASEAN bày tỏ quan điểm ủng hộ nhằm mục đích thực hiện chính sách cân bằng quan hệ của ASEAN với các nước lớn tại khu vực. Hơn nữa, những vấn đề an ninh then chốt, nhất là việc tìm giải pháp tháo gỡ những tranh chấp ở Châu Á -Thái Bình

Dương, Đông Nam Á rõ ràng cần có sự tham gia tích cực hơn của Nga. Đương nhiên, sự tăng cường ảnh hưởng của Nga ở khu vực không hoàn toàn dễ dàng bởi luôn vấp phải sự cạnh tranh, kiềm chế quyết liệt từ phía Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU và một số nước lớn khác. Cục diện cạnh tranh giữa Nga với các nước lớn tại Đông Nam Á trong chiều hướng nước Nga đang trỗi dậy sẽ tạo ra so sánh lực lượng mới cân bằng hơn tại Đông Nam Á và sẽ đóng góp vào việc duy trì, củng cố hoà bình, ổn định của khu vực. Đây cũng chính là lý do khiến các nước ASEAN về cơ bản đã phản ứng tích cực trước động thái tăng cường quan hệ Nga - Đông Nam Á.

Tăng cường quan hệ với Đông Nam Á, Nga coi trọng khôi phục, đẩy mạnh quan hệ với Việt Nam, coi đây là một cầu nối quan trọng giúp Nga thâm nhập sâu hơn vào khu vực. Từ khi Liên Xô tan rã, quan hệ Nga - Việt đã thay đổi về chất và trải qua những bước phát triển khác nhau. Từ năm 1994, quan hệ Nga - Việt Nam bắt đầu được cải thiện và chuyển biến theo chiều hướng tích cực hơn. Triển khai định hướng đối ngoại mới, Nga không thể không chú trọng phát triển quan hệ với khu vực Đông Nam Á năng động. Còn trong tính toán chiến lược của Nga, Việt Nam có một số thế mạnh mà thông qua việc tăng cường quan hệ Nga - Việt Nam, Nga có thể sử dụng để củng cố vị thế ở khu vực này. Những tiến triển của quan hệ Nga - Việt liên quan chặt chẽ với những chuyển biến tích cực trong quan hệ của Nga với Châu Á-Thái Bình Dương và với ASEAN, nhất là từ khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN (7-1995) và Liên bang Nga chính thức trở thành 1 trong 10 bên đối thoại đầy đủ của Hiệp hội. Xét về nhiều mặt, Việt Nam là đối tác hàng đầu trong tổng thể quan hệ Nga - ASEAN.

Nước Nga dưới thời của Tổng thống Putin đang dần lấy lại được vị thế cường quốc của mình và không lấy gì làm lạ khi giới chức thủ đô Moskva đã nhất trí dựng tượng của Putin nhưng trong trang phục giống như Piốt Đại đế, tay giơ cao ngọn đuốc bên bờ con sông mang tên thành phố bởi lý do mà họ cho là rất rõ ràng rằng, cũng như Piốt Đại đế, Tổng thống Putin đã làm biến đổi bộ mặt nước Nga, đang nỗ lực khôi phục lại vị thế cường quốc của nước Nga, đã tập trung được quyền lực vào tay chính quyền trung ương. Và cũng như Piốt Đại đế, Tổng thống Putin đã khai thông được cánh cửa vào châu Âu, mở rộng con đường hợp tác - hội nhập với châu Âu kể từ sau khi cuộc chiến tranh lạnh kết thúc; Hơn thế nữa Putin còn đưa nước Nga hướng mạnh về phía Đông, về Châu Á - Thái Bình Dương trong đó có Đông Nam Á. Có cơ sở để hy vọng rằng, nước Nga sẽ ngày càng có ảnh hưởng lớn mạnh ở đây, đóng góp tích cực vào quá trình hình thành một cân bằng lực lượng mới có lợi hơn cho hoà bình, hợp tác và phát triển tại khu vực./.